

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/05/2024

V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vi Ngọc Trung

2. Bà: Lương Thị Diễm

Thư ký tòa án ghi biên bản: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lộc Thị T**, sinh năm: 1982.

- Bị đơn: Anh **Hà Văn H**, sinh năm: 1972.

Đều có địa chỉ: **bản H, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng đơn xin vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

* Về hôn nhân: Chị và anh **H** tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa** vào ngày 07/04/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại, hòa thuận tại **bản H, xã H, huyện Q**, được một thời gian. Đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp,

quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn.

* Về con chung: Anh và chị có 02 con chung là cháu **Hà Thị N**, sinh ngày 04/05/1997 và cháu **Hà Văn N1**, sinh ngày 26/01/2001, hiện tại các cháu đã trên 18 tuổi, có công việc, cuộc sống riêng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được anh **Hà Văn H trình bày:**

* Về Hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn, những mâu thuẫn gia đình như chị **T** trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc không hiểu nhau dẫn đến tính tình không hợp nhau nên không thông cảm cho nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm vợ chồng với chị **T** nên anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh và chị có 02 con chung là cháu **Hà Thị N**, sinh ngày 04/05/1997 và cháu **Hà Văn N1**, sinh ngày 26/01/2001, hiện tại các cháu đã trên 18 tuổi, có công việc, cuộc sống riêng nên không ai phải nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản và nợ nần chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị **Lộc Thị T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **Hà Văn H** là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn **huyện Q** nên Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các đương sự đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Lộc Thị T** và anh **Hà Văn H** là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày ngày 07/04/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại bản Ho, xã H, huyện Q được một thời gian, đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn. Anh **H** cho rằng thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc không hiểu nhau dẫn đến không thông cảm cho nhau, mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm vợ chồng với chị **T** nên anh không đồng ý ly hôn

Xét nguyện vọng của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Chị **T** có nguyện vọng xin ly hôn. Anh **H** không đồng ý ly hôn. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm đến nhau, như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T**.

3.2. Về con chung: Các đương sự có 02 con chung, hiện các cháu trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. HĐXX không xem xét.

3.3. Về tài sản và nợ nần chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng,

người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị **Lộc Thị T** là hộ nghèo nên được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ: Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật HNGĐ;

Căn Cứ: Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Lộc Thị T**, cho chị **Lộc Thị T** được ly hôn anh **Hà Văn H**.

- Về con chung: Các cháu trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- Án phí: Chị **Lộc Thị T** được miễn án phí ly hôn sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- CC.THADS huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Hiền Kiệt, Quan Hóa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Ngọc Trung Lương Thị Điện

Ngô Thị T1